

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK GLONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HNGĐ-ST

Ngày 17- 8 -2023.

“V/v không công nhận quan hệ vợ chồng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đình Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Đức và ông Giàng Seo Chúng

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Duy Cường - CBTA.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Thu Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 17-8-2023 tại phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 45/2023/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 4 năm 2023 về “Không công nhận quan hệ vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 17-7-2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Cư Thị M, sinh năm 1982, có mặt

Địa chỉ: Thôn 5, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Bà Cao Thị Thuý H (có mặt) và ông Hoàng Ngọc T (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt), địa chỉ: Trung tâm TGPL Nhà nước thuộc sở tư pháp tỉnh Đắk Nông.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn B, sinh năm 1981, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 5, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đắk Plao

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn chị Cư Thị M trình bày: Chị chung sống với anh Hoàng Văn B vào năm 2009, trên tinh thần tự nguyện tìm hiểu, không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trong quá trình sống chung chị và anh B thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, anh B phá tài sản trong gia đình, có hành vi hiếp dâm đối với con gái riêng của chị là Vàng Thị V; chị và anh B sống ly thân với nhau kể từ khi

anh B đi chấp hành án về tội hiếp dâm (tháng 9 năm 2019) cho đến nay, do vậy, chị làm đơn đề nghị Tòa án không công nhận chị và ông B là vợ chồng.

Về con chung: Trong thời gian sống chung với nhau, giữa chị và anh B có 03 con chung là Hoàng Văn B, sinh ngày 05-5-2011, Hoàng Chín T, sinh ngày 27-02-2016 và Hoàng Thị Yến P, sinh ngày 28-02-2018, hiện nay các con chung đang ở cùng với chị, nguyện vọng của chị khi ly hôn xin được nuôi các con chung và không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con.

Ngoài 03 người con chung, chị có 03 người con riêng là Hoàng Thị S, sinh năm 2000, Vàng Thị V, sinh năm 2006 và Hoàng A X (đã chết), đối với các con riêng, chị không có yêu cầu, đề nghị gì.

Về tài sản chung, nợ chung: Trong thời gian sống chung, giữa chị và anh B không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Cư Thị M trình bày: Do chị M và anh B chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên không công nhận chị M và anh B là vợ chồng; về con chung giao ba con chung cho chị M nuôi dưỡng và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, đồng thời đề nghị miễn án phí cho chị M.

- Tại bản tự khai anh Hoàng Văn B trình bày: Anh và chị Cư Thị M chung sống với nhau như vợ chồng, chưa đăng ký kết hôn với nhau, nay chị M yêu cầu ly hôn, anh đồng ý ly hôn

Về con chung: Anh đồng ý cho chị Cư Thị M nuôi 03 con chung và không cấp dưỡng nuôi con, sau này khi anh chấp hành án phạt tù xong, anh có nguyện vọng được nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Do anh đang chấp hành tại trại giam Đắc Plao nên anh làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Glong phát biểu ý kiến với các nội dung:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Cư Thị M và anh Hoàng Văn B là vợ chồng; về con chung giao các con chung cho chị Cư Thị M nuôi dưỡng, chị M không yêu cầu anh B cấp dưỡng nên không xem xét; tài sản chung, nợ chung đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bị đơn anh Hoàng Văn B đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn 5, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, nguyên đơn yêu cầu giải quyết về việc không công nhận quan hệ vợ chồng nên Hội đồng xét xử xét thấy đây là quan hệ pháp luật “Không công nhận quan hệ vợ chồng”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong theo quy định tại khoản 11 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Cư Thị M và anh Hoàng Văn B chung sống với nhau kể từ năm 2009 cho đến năm 2019 (thời điểm anh B đi chấp hành án) tại xã Đ, huyện Đ tỉnh Đắk Nông nhưng không đăng ký kết hôn. Tại Công văn 201/UBND-TP, ngày 30-5-2023 của Ủy ban nhân dân xã Đ xác nhận, qua kiểm tra hồ sơ đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ thì không có hồ sơ đăng ký kết hôn của chị Cư Thị M và anh Hoàng Văn B; việc sống chung nhưng không đăng ký kết hôn được cả chị M và anh B thừa nhận. Xét quá trình sống chung cuộc sống giữa chị M và anh B không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không còn quan tâm, chăm sóc, tôn trọng nhau, quá trình sống chung anh B có hành vi hiếp dâm đối với con gái riêng của chị M. Xét do chị M và anh B sống chung với nhau không đăng ký kết hôn là vi phạm pháp luật, nay chị M có yêu cầu ly hôn nên căn cứ vào khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Cư Thị M và anh Hoàng Văn B là phù hợp.

Về con chung: Trong thời gian sống chung với nhau, chị M và anh B đều xác nhận có 03 con chung là Hoàng Văn B, sinh ngày 05-5-2011, Hoàng Chí T, sinh ngày 27-02-2016 và Hoàng Thị Yến P, sinh ngày 28-02-2018. Chị M có nguyện vọng nuôi ba con chung, mặt khác hiện nay anh B đang chấp hành án và cũng đồng ý giao ba con chung cho chị M nuôi dưỡng là phù hợp, Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị M không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Ngoài ba người con chung, chị M trình bày có ba con riêng là Hoàng Thị S, sinh năm 2000, Vàng Thị V, sinh năm 2006 và Hoàng A X (đã chết), căn cứ giấy khai sinh của Vàng Thị V xác nhận anh Vàng A Dơ là bố đẻ của cháu Vế; bản trình bày của Giàng Thị S xác nhận, bố đẻ của Giàng Thị S là anh Giàng A V, đối với các con riêng chị về không yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3]. Xét quan điểm đại diện Viện kiểm sát, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Về án phí: Nguyên đơn là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn và có đơn miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 14; Điều 51, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; căn cứ 11 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Điều 144, Điều 147, Điều 235, Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cur Thị M đối với anh Hoàng Văn B.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Cur Thị M và anh Hoàng Văn B là vợ chồng.

1.2. Về con chung: Giao các con chung Hoàng Văn B, sinh ngày 05-5-2011, Hoàng Chín T, sinh ngày 27-02-2016 và Hoàng Thị Yên P, sinh ngày 28-02-2018 cho chị Cur Thị M trực tiếp giáo dục, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi (trưởng thành).

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị M không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Chị Cur Thị M được miễn án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đắk Glong;
- UBND xã Đ (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Phạm Đình Hưng

